

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 38
CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

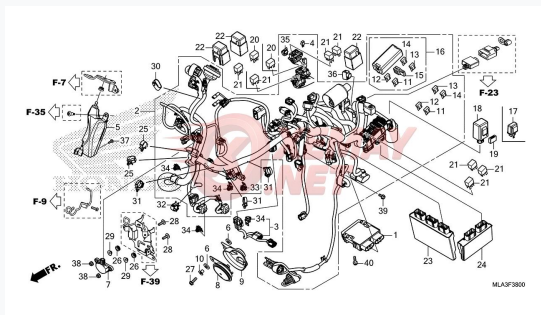
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003658> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 44 chi tiết	Có giá tham khảo: 44/44	Tổng giá trị: 127,779,011đ
----------------------------------	----------------------------	-------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003658
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	44 chi tiết
Tổng giá trị	127,779,011đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (44 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	TIẾT CHẾ CHỈNH LƯU 31600-MKN-D51 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500	31600MKN-D51	1	2,313,255đ
2	Dây điện chính 32100-MLA-D00 HONDA REBEL 1100	32100MLA-D00	1	24,357,492đ
2	Dây điện chính 32100-MLA-D50 HONDA REBEL 1100	32100MLA-D50	1	24,357,492đ
3	Dây điện động cơ 32101-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	32101MLA-A00	1	860,558đ
3	Dây điện phụ 32101-MLA-A50 HONDA REBEL 1100	32101MLA-A50	1	860,558đ
4	Giắc cắm 32146-S84-003 HONDA LEAD 125, REBEL 1100, SH 125	32146S84-003	1	353,009đ
5	Hộp đầu nối ống dầu phanh 33460-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	33460MLA-A00	1	572,621đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Cao su đệm đèn sau 33714-KL3-620 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB, WAVE 110	33714KL3620	1	10,854đ
7	Bộ cảm biến góc nghiêng 35160-KVS-751 HONDA CB 300, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	35160KVS751	1	457,121đ
8	CÒI XE 38110-MGZ-J01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	38110MGZJ01	1	359,516đ
9	Bảo vệ còi xe 38111-MGZ-J00 HONDA CB, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	38111MGZJ00	1	70,941đ
10	Bạc đệm còi xe 38117-MGZ-J00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	38117MGZJ00	1	36,008đ
11	Cầu chì dẹt 38221-SNA-A31 HONDA CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160	38221SNAA31	1	97,607đ
12	Cầu chì dẹt 38221-SNA-A41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110	38221SNAA41	1	91,101đ
13	Cầu chì dẹt 38221-SNA-A61 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 650, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160	38221SNAA61	1	97,607đ
14	Cầu chì dẹt 38221-SNA-A81 HONDA CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, VISION 110	38221SNAA81	1	97,607đ
15	Cầu chì cắm 38235-SNA-A01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110	38235SNAA01	1	50,780đ
16	Nắp ốp trên 38255-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	38255MLAA01	1	631,185đ
16	Nắp ốp trên 38255-MLA-A51 HONDA REBEL 1100	38255MLAA51	1	631,185đ
17	Rơ le xi nhan 38301-KZZ-J01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150, SUPER CUB, VARIO 160, WINNER R	38301KZZJ01	1	389,710đ
18	Rơ le đèn xi nhan LED 38301-MKJ-D01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350	38301MKJD01	1	3,360,889đ
19	Giảm chấn rơ le xi nhan 38306-KK4-000 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100	38306KK4000	1	30,148đ
20	Rơ le nguồn 38501-KVZ-631 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110	38501KVZ631	1	69,936đ
21	RƠLE KHỞI ĐỘNG 38501-MEL-003 HONDA CB 500, REBEL 1100	38501MEL003	1	172,438đ
22	Ốp rơ le 38506-KZZ-900 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	38506KZZ900	1	61,819đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
23	Điều khiển phun xăng điện tử 38770-MLA-D02 HONDA REBEL 1100	38770MLAD02	1	25,416,512đ
23	Điều khiển phun xăng điện tử 38770-MLA-D52 HONDA REBEL 1100	38770MLAD52	1	25,416,512đ
24	Cụm PGM-DCT 38780-MLA-D52 HONDA REBEL 1100	38780MLAD52	1	15,576,235đ
25	Kẹp ống xả 53781-SE0-952 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	53781SE0952	1	30,640đ
26	Cao su ốp bên 64535-MFJ-D00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	64535MFJD00	1	35,355đ
27	Bu lông 6X20 90031-GHB-660 HONDA REBEL 1100	90031GHB660	1	145,808đ
28	Vít 6x20 90118-MEJ-J00 HONDA REBEL 1100	90118MEJJ00	1	215,396đ
29	Bạc đệm cảm biến góc nghiêng 90129-MGZ-J00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90129MGZJ00	1	40,476đ
30	Đai cao su 90651-MKH-D20 HONDA REBEL 1100	90651MKHD20	1	66,234đ
31	Kẹp 90652-HC4-003 HONDA CB 500, REBEL 1100	90652HC4003	1	61,306đ
32	Kẹp 15mm 90690-GHB-651 HONDA CB 300, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90690GHB651	1	50,780đ
33	Kẹp 91535-STK-003 HONDA CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110	91535STK003	1	70,941đ
34	Kẹp 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110	91535TA0003	1	70,941đ
35	Kẹp cài 91565-SEL-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, REBEL 1100, SH 125	91565SEL003	1	62,963đ
36	Chụp đầu giắc dây 91771-MKG-D81 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91771MKGD81	1	73,205đ
37	Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE	9390324380	1	14,472đ
38	Đai ốc 6mm 94050-06070 HONDA LEAD, SPACY	9405006070	1	14,472đ
39	Bu lông 6x16 95701-060-1608 HONDA LEAD, PCX, VISION	957010601608	1	10,854đ
40	Bu lông 6X22 95701-060-2207 HONDA FUTURE, SPACY, WAVE	957010602207	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003658> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003658). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003658>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003658)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003658>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003658)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003658>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003658)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.